

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Ứng Thị Th, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: Anh Đỗ Đình N, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 1 Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ứng Thị Th và anh Đỗ Đình N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho anh Đỗ Đình N nuôi dưỡng con chung là Đỗ Đình Ph, sinh ngày 16/11/2014 và Đỗ Duy Bảo A, sinh ngày 12/7/2017. Chị Th

cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nam với mức 500.000 đồng/ tháng/ con, kể từ tháng 4/2022 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Th thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh N nếu chị Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Th, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Ứng Thị Th phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011524 ngày 22/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- UBND xã Ng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Oanh